

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1812/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;
bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của:
cơ quan, tổ chức lập sổ gốc; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 7/8/2017 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị
định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một
cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1787/TTr-STP ngày
26/6/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: cơ quan, tổ chức lập sổ gốc; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp;

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, PT, HL, NgM. ↗

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC CHỨNG THỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA: CƠ QUAN, TỔ CHỨC LẬP SỔ GỐC; UBND CẤP XÃ; TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

(Kèm theo Quyết định số 1872 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

A. Thủ tục hành chính áp dụng chung

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc Mã TTHC: 2.000908 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 mục I phần I, Danh mục TTHC lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: các cơ quan, tổ chức quản lý sổ gốc; Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số	Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực	Cơ quan, tổ chức lập sổ gốc	Không	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	306/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)				
2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận. Mã TTHC: 2.000815 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1, 2 mục I phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền	- Trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận hồ sơ hợp lệ sau 15 giờ trong ngày. - Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày	- Trung tâm PVHHC của cấp xã; - Tổ chức hành nghề công chứng.	- 2.000 đồng/trang; - Từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang. - Tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. - Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 306/QĐ- UBND ngày 10/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i>	làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			chứng thực; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.
3	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không	- Trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận hồ sơ hợp lệ sau 15 giờ trong ngày. - Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp	- Trung tâm PVHHC của cấp xã; - Tổ chức hành nghề công chứng.	10.000đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản).	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	điểm chỉ được) Mã TTHC: 2.000884 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 3 mục I phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i>	theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.

B. Thủ tục hành chính cấp xã

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở Mã TTHC: 2.001035 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 12 mục III phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải</i>	- Không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. - Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực	- Trung tâm PVHHC của cấp xã;	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i>				hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực
2	Chứng thực di chúc Mã TTHC: 2.001019 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 13 mục III phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 10/02/2025	- Không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. - Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Trung tâm PVHHC của cấp xã;	50.000 đồng/di chúc	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i>				- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
3	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản Mã TTHC: 2.001016 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 14 mục III phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i>	- Không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. - Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Trung tâm PVHHC của cấp xã;	50.000 đồng/văn bản	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở Mã TTHC: 2.001406 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 15 mục III phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)	- Không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. - Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Trung tâm PVHHC của cấp xã;	50.000 đồng/văn bản	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
5	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở Mã TTHC: 2.001009 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 16 mục III phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i>	- Không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. - Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Trung tâm PVHHC của cấp xã;	50.000 đồng/văn bản	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
6	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch Mã TTHC: 2.000913 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 4 mục I phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i>	- Trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận hồ sơ hợp lệ sau 15 giờ trong ngày. - Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Trung tâm PVHHC của cấp xã;	30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
7	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch Mã TTHC: 2.000927 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 5 mục I phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i>	- Trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận hồ sơ hợp lệ sau 15 giờ trong ngày. - Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Trung tâm PVHHC của cấp xã;	25.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
8	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực Mã TTHC: 2.000942 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 6 mục I phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 10/02/2025</i>	- Trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận hồ sơ hợp lệ sau 15 giờ trong ngày. - Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Trung tâm của PVHHC cấp xã;	- 2.000 đồng/trang; - Từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang. - Tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. - Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.	- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</i> - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i>				23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
9	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp Mã TTHC: 2.000992 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 8 mục II phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công</i>	- Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. - Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Trung tâm PVHHC của cấp xã;	10.000 đồng/trường hợp.	- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</i> - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản

TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố tại Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</i>				chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
10	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã Mã TTHC: 2.001008 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 8 mục II phần I, Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được công bố</i>	- Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Trung tâm PVHHC của cấp xã;	10.000 đồng/trường hợp.	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - <i>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;</i> - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài



TT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	tại Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)				chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

Phần II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố Danh mục TTHC	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Thủ tục hành chính cấp huyện					
1	2.001044	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	
2	2.001050	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	

			chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.		
3	2.001052	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của: Phòng Tư pháp cấp huyện; UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	